

Sóc Sơn, ngày 18 tháng 6 năm 2019

Số: 162/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 246/2019/TLST - HNGĐ ngày 030 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Tuấn Đ**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 75, tổ 12, thị trấn S, huyện S, TP. H

Bị đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 75, tổ 12, thị trấn S, huyện S, TP. H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tuấn Đ và chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Phạm Tường L, sinh ngày 22/9/2011 và Nguyễn Phạm Tường L, sinh ngày 25/12/2013. Ly hôn chị T tiếp tục nuôi cả 02 con chung. Anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con

chung cho chị T 10.000.000đ/2 con/tháng kể từ tháng 6/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp:*** Hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- ***Về chỗ ở sau ly hôn:*** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí:*** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi đương sự phải nộp $\frac{1}{2} = 75.000\text{đ}$ để sung quỹ Nhà nước, anh Đ phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, hai bên thỏa thuận để anh Đ chịu cả. Được trừ vào số tiền 300.000đ anh Đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0001893 ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn
- UBND thị trấn S;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Chữ Phương Ngọc